

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/HS-ST
Ngày 17 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hồng Thu;

2. Ông Đoàn Văn Xây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến và ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

- Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần gồm có:

1. Ông Nguyễn Xuân Phán, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

2. Ông Lộc Văn Trung, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn;

3. Nông Văn Q, Lường Văn C, Lành T - Cán bộ phân trại tạm giam Công an tỉnh L.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Âu Văn H, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1975 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020075001260 ngày cấp 16/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Thôn B, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, phường T, tỉnh Lạng Sơn); nơi ở hiện tại: Số B, đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là phường T, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Văn N (đã chết) và con bà Lộc Thị Đ; có vợ là Đỗ Kim H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: đã từng bị kết án, xử lý hành chính như sau:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13 ngày 20/5/2010 của Công an Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã được xóa.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22 ngày 09/6/2010 của Công an Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 350.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã được xóa.

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn S ngày 10/11/2021 của Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, thời gian 03 tháng, đã được xóa.

+ Tại Bản án số 25 ngày 20/01/1995 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 40 tháng tù giam về tội Cướp tài sản của công dân, đã được xóa án tích;

+ Bản án số 92/2006/HSST ngày 25/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích.

+ Bản án số 110/2020/HS-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 02 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/3/2025, tạm giam từ ngày 22/3/2025 cho đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần;

2. Nguyễn Công H2, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1968 tại tỉnh Lạng Sơn, căn cước công dân số: 020068005584, ngày cấp 05/9/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số B, đường N, khối H, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công C1 và con bà Dương Thị T1; có vợ là Đặng Thị Lê N1 (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: 02 tiền án theo Bản án số 118/2020/HS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 75/2020/HS-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2023. Tiền sự: Không; nhân thân: đã từng bị kết án, xử lý hành chính như sau:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01048 ngày 20/6/2019 của Công an Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định, đã được xóa;

+ Bản án số 36/1998/HS-ST ngày 13/4/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, đã được xóa án tích;

+ Bản án số 23/2002/HSST ngày 20/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, bị xử phạt 08 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích;

+ Bản án số 90/2009/HSPT ngày 17/12/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích;

+ Bản án số 06/2016/HSPT ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/3/2025, tạm giam từ ngày 20/3/2025 cho đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Lý Văn T2, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1974, tại tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân số: 020074007555, ngày cấp 21/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Khối Pò Đưa P, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Đ1 (đã chết) và con bà Hoàng Thị Ế; có vợ là Trương Thị B và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: đã từng bị kết án, xử lý hành chính như sau:

+ Bản án số 45/2006/HS-PT ngày 17/7/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích;

+ Bản án số 160/2014/HSST ngày 19/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích;

+ Bản án số 95/2020/HS-ST ngày 23/6/2020, của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/3/2025, tạm giam từ ngày 21/3/2025 cho đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người bào chữa cho bị cáo Âu Văn H:* Ông Nguyễn Văn C2 và ông Nguyễn Thanh H3, Luật sư - Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Địa chỉ: Số nhà A, ngõ B, đường C, thôn N, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội, nay là xã A, thành phố Hà Nội, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đỗ Kim H1, sinh năm 1953; địa chỉ: Số B, đường N, phường T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt tại điểm cầu trung tâm;

2. Bà Trương Thị B, sinh năm 1975; địa chỉ: Khối Pò Đưa - P, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu trung tâm;

3. Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1971; địa chỉ: Số B, ngõ B, đường N, khối H, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người làm chứng:* Ông Bùi Đức C3. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/3/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp với Công an phường V, thành phố L (nay là phường Đ), tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại Bệnh viện Phổi tỉnh L phát hiện bắt quả tang Nguyễn Công H2 là bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Phổi tỉnh L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra tại giường bệnh số 19 phòng 204 (giường bệnh của Nguyễn Công H2) phát hiện thu giữ trong ví giả da màu nâu để dưới gối trên giường có 02 gói giấy màu trắng, cùng kích thước 4,5cm x 5cm, bên trong mỗi gói có 01 gói giấy màu bạc, đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin; thu trong túi áo khoác màu trắng đục mặt trước bên phải Nguyễn Công H2 để trên giường, có 01 gói giấy màu trắng, trong gói giấy có 01 túi ni lon màu trắng, kích thước 12,5cm x 17cm, chứa 11 gói giấy bạc màu vàng, đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin. Nguyễn Công H2 khai nhận, chất bột màu trắng trong 13 gói giấy màu bạc và màu vàng bị thu giữ đều là chất ma túy H5, Nguyễn Công H2 cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra còn tạm giữ 03 điện thoại di động; 01 áo khoác màu trắng đục, cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Công H2.

Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Công H2 phát hiện, thu giữ: 01 gói giấy màu vàng, bên trong có 01 gói giấy nhỏ màu vàng trắng, chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; 05 túi nilon trong suốt, viền màu đỏ, đều có kích thước 08cm x 05cm; 01 miếng kim loại màu bạc, được uốn cong hình máng, dài 09cm; 01 miếng kim loại màu bạc, được uốn cong hình máng, dài 9,5cm; 01 cân tiểu ly điện tử, có gắn nhãn ký hiệu “QC.PASS”; 01 cuộn giấy màu bạc, hình trụ tròn, đường kính 05cm, cao 10cm.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Công H2 khai nhận: bản thân đã sử dụng chất ma túy Heroin từ lâu. Trong thời gian từ cuối năm 2024 đến giữa tháng 3 năm 2025, Nguyễn Công H2 nhiều lần cùng Lý Văn T2 mua ma túy với Âu Văn H về sử dụng và bán kiếm lời.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn T2 không phát hiện, thu giữ vật chứng gì. Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21S, màu xanh, lắp sim số 0979504606, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 020074007555 mang tên Lý Văn T2; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006241, mang tên Trương Thị B, biên số đăng ký 12P1-135.38, do Phòng C4 Công an tỉnh L cấp ngày 28/01/2016; 01 xe mô tô Honda Lead, màu đen nâu, biên số 12P1-135.38, đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Âu Văn H, thu giữ: 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 01 gói giấy vờ học sinh chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 cân tiểu ly màu đen, hiệu POCKET SCALE; 20 túi nilon trong suốt, mép viền màu đỏ cùng kích thước 05cm x 07cm; 01 Căn cước Công dân, số 020075001260, mang tên Âu Văn H; 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mang tên ông Âu Văn H và bà Đỗ Kim H1 cùng số tiền 105.800.000 đồng; 01 vỏ đựng sim, số thuê bao 0928571135 của nhà mạng Vietnamobile; 01 vỏ đựng sim, số thuê bao 0334480833 của nhà mạng Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

OPPO, màu bạc, bên trong lắp sim số thuê bao 0869407336 và 0928571200, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, có lắp một gương chiếu hậu, biển số 12P1-5614, đã qua sử dụng.

Kết quả kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể xác định: Nguyễn Công H2, Lý Văn T2 và Âu Văn H đều dương tính với chất ma túy Heroin.

Kết luận giám định số 260/KL-KTHS ngày 17/3/2025 của phòng K Công an tỉnh L, kết luận:

- Chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói giấy màu bạc thu giữ của Nguyễn Công H2 gửi giám định đều là chất ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,119 gam (đã trừ bì).

- Chất bột màu trắng có trong 11 (mười một) gói giấy bạc màu vàng thu giữ của Nguyễn Công H2 gửi giám định đều là chất ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,559 gam (đã trừ bì).

Kết luận giám định số 264/KL-KTHS ngày 19/3/2025 của phòng K Công an tỉnh L, kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của Âu Văn H gửi giám định là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,219 gam (đã trừ bì).

Kết luận giám định số 265/KL-KTHS ngày 19/3/2025 của phòng K Công an tỉnh L, kết luận: chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói giấy màu trắng thu giữ tại nhà Nguyễn Công H2 gửi giám định là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,067 gam (đã trừ bì).

Kết luận giám định số 314/KL-KTHS ngày 06/4/2025 của phòng K Công an tỉnh L, kết luận: toàn bộ số tiền Việt Nam niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Kết luận giám định số 377/KL-KTHS ngày 17/11/2025 của V - Bộ C5 kết luận: 01 (một) đoạn ghi âm có ký hiệu “0979504606-2409131135”, thời gian hiển thị ghi âm ngày 13/09/2024 có độ dài 00 phút 39 giây được lưu trữ trong mục “Trình ghi âm” trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc, số IMEI 1: 861728041227012; số IMEI 2: 861728041227004 mà Cơ quan điều tra thu thập được không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại Cơ quan điều tra Lý Văn T2, Nguyễn Công H2 khai nhận:

Lý Văn T2 quen biết với Âu Văn H từ năm 2020 do cùng bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và cùng chấp hành án phạt tù tại Trại giam N2, Bộ C5. Sau khi ra tù về địa phương Lý Văn T2 và Âu Văn H vẫn liên lạc với nhau, Lý Văn T2 sử dụng số điện thoại 0979504606, Âu Văn H sử dụng các số điện thoại 0928571135, 0928571200, 0869407336.

Ngày 13/9/2024, Lý Văn T2 có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã dùng số điện thoại 0979504606 liên lạc với Âu Văn H để hỏi mua một phân ma túy (Lý Văn T2 và Âu Văn H sử dụng tiếng lóng là một xe ma túy, một chai ma túy), Âu Văn H đồng ý và hẹn Lý Văn T2 giao ma túy tại chân dốc đường lên thành nhà M, thuộc phường T, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó Lý Văn T2 đến điểm hẹn gặp Âu Văn

H đi xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển số 12P1-5614 đến giao cho Lý Văn T2 một gói ma túy (một phân) H5 và Lý Văn T2 đưa 500.000 đồng tiền mặt cho Âu Văn H, mua được ma túy Lý Văn T2 đem về nhà một mình sử dụng hết.

Lý Văn T2 quen biết với Nguyễn Công H2 từ năm 2020 khi cùng bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi mãn hạn tù trở về địa phương năm 2022, Lý Văn T2 và Nguyễn Công H2 vẫn liên lạc với nhau, Lý Văn T2 sử dụng số điện thoại 0979504606, Nguyễn Công H2 sử dụng các số điện thoại 0969845870, 0988449289, 0356473707.

Ngày 09/12/2024, Nguyễn Công H2 sử dụng số điện thoại 0969845870 gọi vào số 0979504606 cho Lý Văn T2 nhờ mua ma túy Heroin giúp, Lý Văn T2 đồng ý rồi gọi điện thoại đến số 0869407336 của Âu Văn H, nói với Âu Văn H là có ông anh muốn mua ma túy, Lý Văn T2 sẽ đưa đến giới thiệu, Âu Văn H đồng ý. Sau đó Nguyễn Công H2 đi xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, biển số 12P1-0890 đến nhà Lý Văn T2 đón Lý Văn T2, Nguyễn Công H2 chở Lý Văn T2 đi đến ngã 6, phường T rồi đổi cho Lý Văn T2 điều khiển xe, Lý Văn T2 chở Nguyễn Công H2 đến chân dốc đường lên thành nhà M thì gặp Âu Văn H ngồi trên xe mô tô hiệu Wave RSX màu đen đỏ, biển số 12P1-5614, Nguyễn Công H2 đưa cho Âu Văn H tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và nhận từ Âu Văn H 01 gói ma túy rồi Lý Văn T2 chở Nguyễn Công H2 quay về nhà Nguyễn Công H2, Nguyễn Công H2 trả công cho Lý Văn T2 bằng cách lấy ra một ít ma túy trong gói ma túy vừa mua được đưa cho Lý Văn T2, Lý Văn T2 đem về một mình sử dụng hết, số ma túy còn lại Nguyễn Công H2 vừa để sử dụng vừa để bán.

Ngày 30/01/2025, do Nguyễn Công H2 bị Âu Văn H chê mua ma túy ít không muốn bán nên Nguyễn Công H2 đã liên lạc với Lý Văn T2 nhờ đi mua 02 phân ma túy Heroin giúp, Lý Văn T2 đồng ý và gọi điện thoại đến số 0928571200 của Âu Văn H hỏi mua 03 chai ma túy (tức ba phân) thì được Âu Văn H hẹn gặp nhau tại chân dốc đường lên thành nhà M để giao nhận ma túy. Sau đó, Lý Văn T2 và Nguyễn Công H2 gặp nhau tại ngã 6, phường T, tỉnh Lạng Sơn, tại đây Nguyễn Công H2 đưa cho Lý Văn T2 1.000.000 đồng tiền mặt để Lý Văn T2 đi đến chân dốc đường lên thành nhà M gặp Âu Văn H mua ma túy, còn Nguyễn Công H2 đứng đợi. Lý Văn T2 đến chân dốc đường lên thành nhà M gặp Âu Văn H mua 03 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng, trong đó có 02 gói ma túy là Lý Văn T2 mua giúp Nguyễn Công H2 còn 01 gói là của Lý Văn T2 tự bỏ 500.000 đồng ra mua, mua được ma túy Lý Văn T2 quay đưa cho Nguyễn Công H2 02 gói ma túy, Nguyễn Công H2 trả công cho Lý Văn T2 01 gói nhỏ chứa ma túy, tương đương 200.000 đồng, Lý Văn T2 cầm gói ma túy còn lại và gói ma túy Nguyễn Công H2 trả công đem về nhà một mình sử dụng hết. Còn Nguyễn Công H2 đem 02 gói ma túy về chia nhỏ được khoảng 30 gói vừa để sử dụng vừa để bán. Trong các ngày 21, 22, 23, 24/02/2025, Nguyễn Công H2 đã bán cho Bùi Đức C3 mỗi ngày 01 đến 02 gói ma túy, còn 01 gói ma túy Nguyễn Công H2 cất giấu ở đầu giường phòng ngủ của Nguyễn Công H2, chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở.

Ngày 10/3/2025, với hình thức như trên, Lý Văn T2 tiếp tục mua 02 gói ma túy Heroin củ Âu Văn H với giá 1.000.000 đồng, trong đó 01 gói là Lý Văn T2 mua giúp Nguyễn Công H2 giá 500.000 đồng, 01 gói ma túy là Lý Văn T2 tự bỏ 500.000 đồng ra mua, mua được ma túy Lý Văn T2 quay lại ngã 6, phường T đưa 01 gói cho Nguyễn Công H2 và được Nguyễn Công H2 trả công cho T2 01 gói nhỏ ma túy, tương đương 200.000 đồng, Lý Văn T2 cầm gói ma túy còn lại và gói ma túy Nguyễn Công H2 trả công đem về nhà một mình sử dụng hết, còn Nguyễn Công H2 đem gói ma túy vừa mua được xuống Bệnh viện Phổi tỉnh L chia nhỏ thành 15 gói, Nguyễn Công H2 đã sử dụng hết 02 gói, còn 13 gói ma túy Nguyễn Công H2 cất giấu để sử dụng và để bán cho người khác, nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ. Với những lần bán ma túy, Nguyễn Công H2 được hưởng lợi khoảng 350.000 đồng, Lý Văn T2 được Nguyễn Công H2 cho ma túy sử dụng. Số tiền thu được từ việc mua bán ma túy Nguyễn Công H2 đã tiêu sài hết.

Đối với với Âu Văn H, ngoài hành vi bán ma túy cho Lý Văn T2 và Nguyễn Công H2 như trên, Âu Văn H còn có hành vi mua ma túy về để tự sử dụng, cụ thể: khoảng giữa năm 2024, Âu Văn H bắt đầu sử dụng lại ma túy bằng cách tiêm chích vào tĩnh mạch. Những lần mua ma túy để sử dụng Âu Văn H thường sử dụng xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển số 12P1-5614 đi đến khu vực chợ G, thuộc phường K, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy. Tại đây, Âu Văn H đã nhiều lần mua ma túy H5 với một nam thanh niên (có một người phụ nữ đi cùng như đôi vợ chồng), không rõ tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại, không có thông tin gì về những người này. Mỗi lần Âu Văn H mua 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng. Ngày 15/3/2025, Âu Văn H một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển số 12P1- 5614 từ nhà đến khu vực chợ G gặp và mua 01 gói ma túy với một nam thanh niên (có một người phụ nữ đi cùng như đôi vợ chồng) với giá 50.000 đồng, rồi mang về nhà cất vào túi quần dài rồi treo trong tủ quần áo tại phòng ngủ tầng 2, mục đích để bản thân sử dụng. Đến tối ngày 15/3/2025, khi Âu Văn H chưa kịp sử dụng số ma túy trên thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, khám xét và thu giữ như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Âu Văn H không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Công H2 và Lý Văn T2, chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, trên cơ sở lời khai nhận của Nguyễn Công H2 và Lý Văn T2, Cơ quan điều tra đã tiến hành nhận dạng đối với người và phương tiện, kết quả Nguyễn Công H2 và Lý Văn T2 đều nhận ra và khẳng định Âu Văn H là người đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Công H2 và Lý Văn T2; khẳng định chiếc xe mô tô Âu Văn H sử dụng trong những lần đến gặp và bán ma túy cho Nguyễn Công H2 và Lý Văn T2 là xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, có lắp một gương chiếu hậu, biển số 12P1-5614; kết quả kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc, thu giữ của Âu Văn H, bên trong lắp sim số thuê bao 0869407336 và 0928571200, Âu Văn H khai nhận là người sử dụng cả hai số điện thoại trên, trong đó số thuê bao 0869407336 đăng ký chính chủ tên

Âu Văn H. Lý Văn T2 và Nguyễn Công H2 đều khai rõ: quá trình quen biết Âu Văn H; cách thức liên lạc (qua số điện thoại cụ thể) địa điểm giao dịch ma túy (chân dốc đường lên thành N, phường T); phương tiện Âu Văn H sử dụng (xe mô tô Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 12P1-5614); các lần mua bán ma túy cụ thể, số lượng, giá tiền, cách trả công cho Lý Văn T2. Do đó có đủ cơ sở khẳng định lời khai của Nguyễn Công H2 và Lý Văn T2 phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương thức giao dịch, vật chứng và phương tiện, thể hiện tính khách quan, logic, không mâu thuẫn. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Âu Văn H đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Lý Văn T2, Nguyễn Công H2.

Đối với Bùi Đức C3 là người đã mua ma túy với Nguyễn Công H2 vào các ngày vào các ngày 21, 22, 23, 24/02/2025. Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể xác định Bùi Đức C3 dương tính với chất ma túy (MOP). Ngày 24/9/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Đức C3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho Âu Văn H vào ngày 15/3/2025 tại khu vực chợ G, thuộc phường K, tỉnh Lạng Sơn Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được để xử lý trong vụ án này.

Đối với tình tiết Lý Văn T2 khai nhận từ khoảng tháng 01/2025 đến đầu tháng 02/2025, Lý Văn T2 nhiều lần mua ma túy với Nguyễn Công H2 về sử dụng, mỗi lần mua một tép ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. Tuy nhiên, Nguyễn Công H2 không thừa nhận được bán ma túy cho Lý Văn T2. Cơ quan điều tra đã tiến hành biện pháp đối chất nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Lý Văn T2, không có tài liệu nào khác để chứng minh Nguyễn Công H2 là người bán ma túy cho Lý Văn T2, nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đen nâu, biển số 12P1-135.38, xác định người đứng tên đăng ký xe là bà Trương Thị B là vợ của bị cáo Lý Văn T2. Ngày 18/02/2025, Lý Văn T2 sử dụng chiếc xe trên thực hiện hành vi phạm tội, bà Trương Thị B không biết. Ngày 01/7/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Trương Thị B.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu đỏ đen, biển số 12P1-0890, xác định người đứng tên đăng ký xe là bà Nguyễn Thị H4, là em gái của Nguyễn Công H2. Bà Nguyễn Thị H4 cho Nguyễn Công H2 mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, việc Nguyễn Công H2 sử dụng chiếc xe trên thực hiện hành vi phạm tội, bà Nguyễn Thị H4 không biết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, có lắp một gương chiếu hậu, biển số 12P1-5614, xác định người đứng tên đăng ký xe là bà Đỗ Kim H1, là vợ của của Âu Văn H mua từ năm 2009 và cho Âu Văn H sử dụng hàng ngày.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 19/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Âu Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Công H2, Lý Văn T2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Âu Văn H, Nguyễn Công H2 và Lý Văn T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Trong đó, bị cáo Âu Văn H trình bày do nhận thức chưa đầy đủ nên trong quá trình điều tra chưa khai nhận hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đúng hành vi của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị B trình bày bà là vợ bị cáo Lý Văn T2, bà không biết bị cáo Lý Văn T2 sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đen nâu, biển số 12P1-135.38 của bà vào việc phạm tội, bà đã được nhận lại chiếc xe trên do cơ quan điều tra trả lại và bà không có ý kiến gì.

Người làm chứng ông Bùi Đức C3 trình bày ông là người đã mua ma túy với bị cáo Nguyễn Công H2 vào các ngày vào các ngày 21, 22, 23, 24/02/2025, ông đã nhận được quyết định xử phạt hành chính nhưng chưa nộp phạt do chưa có khả năng nộp phạt.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Âu Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Công H2, Lý Văn T2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Âu Văn H: Căn cứ vào điểm b khoản 2, 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình phạt bổ sung. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho hai tội nói trên.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Công H2, căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17, 38; 50; 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng.

+ Đối với Lý Văn T2, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38; 50; 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội Mua

bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 08 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 47, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy, công cụ liên quan đến mua bán ma túy bao gồm: 02 phong bì niêm phong dán kín bên trong chứa các chất ma túy đã qua giám định; 05 túi nilon trong suốt, viền màu đỏ; 02 miếng kim loại màu bạc, được uốn cong hình máng; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 cuộn giấy màu bạc hình trụ tròn, đường kính 5cm, cao 10cm; 01 ví giả da màu nâu, cũ, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong dán kín bên trong chứa các chất ma túy đã qua giám định; 01 cân tiểu ly màu đen; 20 túi nilon trong suốt, mép viền màu đỏ; 01 áo khoác trắng đục (cũ, đã qua sử dụng); 01 vỏ đựng sim, số thuê bao 0928571135 của nhà mạng Vietnamobile; 01 vỏ đựng sim, số thuê bao 0334480833 của nhà mạng Viettel.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc, bên trong lắp sim số 0869407336 và 0928571200, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, lắp sim số 0988449289, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Soyes XS13 màu đen, lắp sim số 0356473707, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A85 5G màu hồng, lắp sim số 0969845870, bị nứt vỡ mặt sau; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21S, màu xanh, lắp sim số 0979504606, đã qua sử dụng.

+ Truy thu tiền do phạm tội mà có đối với bị cáo Âu Văn H số tiền 3.500.000đồng, bị cáo Nguyễn Công H2 số tiền 1.400.000đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công H2 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 200955201411, mang tên Nguyễn Công H2; 01 thẻ ngân hàng B1, mang tên Nguyễn Công H2; 01 Căn cước Công dân, số 020068005584, mang tên Nguyễn Công H2; Trả lại cho bị cáo Lý Văn T2 01 căn cước công dân số 020074007555 mang tên Lý Văn T2; Trả lại cho bị cáo Âu Văn H 01 Căn cước Công dân, số 020075001260, mang tên Âu Văn H và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Âu Văn H; Trả lại cho bà Đỗ Kim H1 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mang tên Âu Văn H và Đỗ Kim H1 và tên hộ ông Âu Văn H; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển số 12P1-5614, đã qua sử dụng và số tiền 105.800.000 đồng; Trả lại cho bà Nguyễn Thị H4 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu đỏ đen, biển số 12P1-0890.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị B

không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Âu Văn H trình bày tranh luận: Về tội danh đồng ý với đại diện của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Âu Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đồng ý với việc xử lý vật chứng và truy thu tiền. Tuy nhiên, người bào chữa không đồng ý việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Âu Văn H vì tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo; việc thành khẩn hôm nay của bị cáo đã giúp Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số do đó đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo để bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn so với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề xuất. Đối với hình phạt bổ sung, do bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định, việc áp dụng là không khả thi, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Âu Văn H.

Kiểm sát viên tranh luận: Căn cứ vào khoản 17 Điều 2 Nghị quyết 04/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét thấy bị cáo Âu Văn H trong quá trình điều tra còn quanh co, chối tội; không thừa nhận hành vi phạm tội; tại phiên tòa, bị cáo Âu Văn H mới thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân sau khi đã được các cơ quan tiến hành tố tụng chứng minh, do đó không đủ căn cứ áp dụng cho bị cáo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng bị cáo là người dân tộc Tày, là người nghiện ma túy, xét thấy, người có dân tộc Tày chiếm đa số tại tỉnh Lạng Sơn, bị cáo không cư trú tại vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hơn nữa chưa có cơ quan có thẩm quyền nào xác định bị cáo là người nghiện ma túy, do bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi, có tài sản nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Từ lý do trên, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội đã nêu trên.

Người bào chữa tranh luận: Người bào chữa giữ nguyên ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, là người công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Không còn ai có ý kiến tranh luận bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Âu Văn H trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm hòa nhập cộng đồng, trở thành người công dân và người cha tốt.

Bị cáo Nguyễn Công H2 trình bày: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, bị cáo không có tài sản và còn phải nuôi mẹ

già nên không có khả năng nộp phạt bổ sung, mong Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Lý Văn T2 trình bày: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Công H2, Lý Văn T2, Âu Văn H tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, đến, tin nhắn gửi, nhận, file ghi âm trong điện thoại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

[4] Bị cáo Nguyễn Công H2 đã 02 lần nhờ bị cáo Lý Văn T2 mua hộ ma túy và một lần trực tiếp mua ma túy với bị cáo Âu Văn H với mục đích để sử dụng và chia nhỏ bán lại cho người khác kiếm lời. Trong đó: ngày 30/01/2025, bị cáo Nguyễn Công H2 nhờ bị cáo Lý Văn T2 đi mua hộ 1.000.000 đồng ma túy heroin, bị cáo Lý Văn T2 đến gặp bị cáo Âu Văn H mua 1.500.000 đồng ma túy Heroin được bị cáo Âu Văn H bán cho 03 gói ma túy (trong đó 500.000 đồng ma túy của bị cáo Lý Văn T2 và 1.000.000 đồng ma túy của bị cáo Nguyễn Công H2); ngày 10/3/2025, bị cáo Nguyễn Công H2 nhờ bị cáo Lý Văn T2 đi mua hộ 500.000 đồng ma túy heroin, bị cáo Lý Văn T2 đã mua với bị cáo Âu Văn H 1.000.000 đồng ma túy H5 được bị cáo Âu Văn H bán cho 02 gói ma túy heroin (trong đó 500.000 đồng ma túy của bị cáo Lý Văn T2 và 500.000 đồng ma túy của bị cáo Nguyễn Công H2). Ngoài các lần trên, ngày 09/12/2024, bị cáo Nguyễn Công H2 đã trực tiếp mua với bị cáo Âu Văn H 01 gói Heroin giá 500.000 đồng.

[5] Trong các ngày 21, 22, 23, 24/02/2025, bị cáo Nguyễn Công H2 đã 04 lần bán ma túy heroin cho ông Bùi Đức C3 mỗi lần từ 01 đến 02 gói ma túy

Heroin, nhận được tổng cộng 1.400.000 đồng, hưởng lợi 350.000 đồng. Khi bị bắt, bị cáo Nguyễn Công H2 bị thu giữ 0,678 gam ma túy Heroin tại Bệnh viện Phổi tỉnh L và 0,067 gam ma túy Heroin tại nơi ở.

[6] Ngoài những lần mua ma túy hộ bị cáo Nguyễn Công H2, ngày 13/9/2024, bị cáo Lý Văn T2 còn mua với bị cáo Âu Văn H 01 gói ma túy Heroin với giá 500.000 đồng;

[7] Đối với bị cáo Âu Văn H, ngoài những lần bán ma túy cho các bị cáo nói trên, bị cáo Âu Văn H còn có hành vi cất giấu 01 gói ma túy Heroin có khối lượng 0,219 gam tại nơi ở để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị thu giữ.

[8] Hành vi trên của các bị cáo đã đủ căn cứ để xác định phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, trong đó hành vi của các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nơi ở để sử dụng của bị cáo Âu Văn H còn phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[9] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để đáp ứng nhu cầu bản thân, thu lợi bất chính, vì vậy cần phải chịu sự trừng phạt của pháp luật.

[10] Để có căn cứ quyết định hình phạt phù hợp, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo như sau:

[11] Bị cáo Âu Văn H thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ ma túy độc lập, không có đồng phạm nên phải tự chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Công H2 và Lý Văn T2 thực hiện mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, trong đó bị cáo Nguyễn Công H2 nhiều lần nhờ bị cáo Lý Văn T2 mua ma túy hộ về để sử dụng và bán kiếm lời, sau đó trả công cho bị cáo Lý Văn T2 bằng ma túy, còn bị cáo Lý Văn T2 biết mục đích mua ma túy của bị cáo Nguyễn Công H2 nhưng vẫn đồng ý thực hiện để được trả công bằng ma túy, do đó xác định bị cáo Nguyễn Công H2 có vai trò cao hơn bị cáo Lý Văn T2, bị cáo Lý Văn T2 có vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Công H2 nên chịu mức hình phạt thấp hơn.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Công H2 và Lý Văn T2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Riêng bị cáo Âu Văn H, mặc dù tại cơ quan

điều tra còn quanh co, chối tội nhưng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, do đó, cần xem xét cho bị cáo Âu Văn H hưởng sự khoan hồng của pháp luật để cùng hai bị cáo Nguyễn Công H2, Lý Văn T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên cần phải cân nhắc mức độ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Âu Văn H trong trường hợp này không thể bằng trường hợp ngay từ đầu bị cáo đã khai báo hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Công H2 có bố đẻ là ông Nguyễn Công C1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng; bị cáo Âu Văn H có bố đẻ là ông Âu Văn N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; ông nội là Âu Viết Ý được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Huy chương chiến thắng hạng Nhất; bà nội là Nguyễn Thị L được tặng Bằng gia đình vẻ vang nên hai bị cáo Nguyễn Công H2, Âu Văn H còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Âu Văn H, Lý Văn T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Công H2, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích của tội phạm trước, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[14] Về nhân thân: Các bị cáo đều đã từng bị kết án, bị xử lý hành chính và là đối tượng sử dụng ma túy nên đều có nhân thân xấu.

[15] Theo phân tích trên, để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với hành vi từng bị cáo.

[16] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo Âu Văn H, Nguyễn Công H2 phạm tội với mục đích thu lời bất chính; xét thấy, các bị cáo có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo. Bị cáo Lý Văn T2 không phạm tội với mục đích thu lời, xét thấy không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[17] Về các biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Đối với ma túy và đồ vật, tài sản liên quan đến việc mua bán, cất giấu ma túy là vật cấm tàng trữ, mua bán, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy, bao gồm: 01 phong bì ghi chữ QT Nguyễn Công H2 có chữ ký giám định viên bên trong có 01 gói ma túy đựng 0,638gam heroin và vỏ bao gói; 01 áo khoác trắng đục (cũ, đã qua sử dụng); 01 ví giả da màu nâu, cũ, đã qua sử dụng; 01 phong bì ghi chữ tang vật thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Công H2 bên trong có 01 gói giấy đựng 0,054gam heroin và vỏ bao gói cũ; 05 túi nilon trong suốt, viền màu đỏ; 02 miếng kim loại màu bạc, được uốn cong hình máng; 01 cân tiểu ly điện tử gắn chữ QC.PASS; 01 cuộn giấy màu bạc hình trụ tròn, đường kính 5cm, cao 10cm; 01 phong bì có chữ tang vật thu giữ khi khám xét nơi ở của Âu Văn H bên trong có 01 gói giấy đựng

0,200gam heroin và toàn bộ vỏ bao gói; 01 cân tiểu ly màu đen hiệu POCKET SCALE; 20 túi nilon trong suốt, mép viền màu đỏ; 01 vỏ đựng sim, số thuê bao 0928571135 của nhà mạng Vietnamobile; 01 vỏ đựng sim, số thuê bao 0334480833 của nhà mạng Viettel.

[18] Đối với vật chứng là điện thoại thu giữ của các bị cáo là phương tiện để các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy, nhưng có giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Soyes XS13 màu đen, lắp sim số 0356473707, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A85 5G màu hồng, lắp sim số 0969845870, bị nứt vỡ mặt sau; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, lắp sim số 0988449289, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21S, màu xanh, lắp sim số 0979504606, đã qua sử dụng, thu giữ của Lý Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc, bên trong lắp sim số 0869407336 và 0928571200, đã qua sử dụng;

[19] Đối với vật chứng là giấy tờ cá nhân của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội hoặc giấy tờ, tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại như sau: Trả lại bị cáo Nguyễn Công H2 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 200955201411, mang tên Nguyễn Công H2; 01 thẻ ngân hàng B1, mang tên Nguyễn Công H2; 01 Căn cước Công dân, số 020068005584, mang tên Nguyễn Công H2; Trả lại bị cáo Lý Văn T2 01 căn cước công dân số 020074007555 mang tên Lý Văn T2; Trả lại bị cáo Âu Văn H 01 Căn cước công dân, số 020075001260, mang tên Âu Văn H; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 335064, do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L cấp ngày 18/3/2024, mang tên ông Âu Văn H. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H4 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu đỏ đen, biển số 12P1-0890; Trả lại cho bà Đỗ Kim H1 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, có lắp một gương chiếu hậu, biển số 12P1-5614, đã qua sử dụng; 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mang tên Âu Văn H và Đỗ Kim H1 và mang tên hộ ông Âu Văn H; số tiền 105.800.000 đồng.

[20] Một số vấn đề có liên quan khác Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giải quyết trong vụ án, bao gồm: Đối với Bùi Đức C3 là người đã mua ma túy với bị cáo Nguyễn Công H2, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Bùi Đức C3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo Âu Văn H vào ngày 15/3/2025 tại khu vực chợ G, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được để xử lý trong vụ án. Việc quá trình điều tra bị cáo Lý Văn T2 khai nhận nhiều lần mua ma túy với Nguyễn Công H2 về sử dụng thời gian từ khoảng tháng 01/2025 đến đầu tháng 02/2025, nhưng ngoài lời khai của Lý Văn T2, không có tài liệu nào khác để chứng minh Nguyễn Công H2 là người bán ma túy cho T2, nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý.

[21] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ

thẩm theo quy định của pháp luật.

[22] Xét thấy, nội dung đề nghị không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự với bị cáo Âu Văn H chưa phù hợp, Hội đồng xét xử không chấp nhận, còn lại toàn bộ nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, việc xử lý vật chứng cũng như các nội dung khác với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Âu Văn H, phần đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự với bị cáo Âu Văn H phù hợp được chấp nhận, nội dung đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[23] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Đối với bị cáo Âu Văn H: Căn cứ vào điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50, 55 của Bộ luật Hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50, 55 của Bộ luật Hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Căn cứ vào điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự với bị cáo Nguyễn Công H2;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự với bị cáo Lý Văn T2.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292, 293, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Xử:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Âu Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Các bị cáo Nguyễn Công H2 và Lý Văn T2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1 Về tội Mua bán trái phép chất ma túy: Xử phạt bị cáo Âu Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt

16/3/2025. Phạt tiền bổ sung với bị cáo số tiền là 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Xử phạt bị cáo Âu Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 16/3/2025. Không áp dụng bổ sung với bị cáo.

- Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, bị cáo Âu Văn H phải chấp hành 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 16/3/2025. Phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo số tiền là 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H2 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 14/3/2025.

Phạt tiền bổ sung với bị cáo số tiền là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

2.3 Xử phạt bị cáo Lý Văn T2 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 15/3/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì ghi chữ "QT NGUYỄN CÔNG H2" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T3, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy ma túy đựng 0,638gam heroin và các vỏ bao gói (cũ);

+ 01 (một) áo khoác trắng đục (cũ, đã qua sử dụng);

+ 01 (một) ví giả da màu nâu, kích thước 8,5 x 18cm, cũ, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) phong bì ghi chữ "tang vật thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Công H2 ngày 15/3/2025" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T3, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,054gam heroin và vỏ bao gói (cũ);

+ 05 (năm) túi nilon trong suốt, viền màu đỏ; đều có cùng kích thước 8 x 5cm;

+ 01 (một) miếng kim loại màu bạc, được uốn cong hình máng, dài 9cm;

+ 01 (một) miếng kim loại màu bạc, được uốn cong hình máng, dài 9,5cm;

+ 01 (một) cân tiểu ly điện tử, có gắn nhãn ký hiệu "QC.PASS".

+ 01 (một) cuộn giấy màu bạc hình trụ tròn, đường kính 5cm, cao 10cm đựng trong hộp;

+ 01 (một) phong bì có chữ "tang vật thu giữ khi khám xét nhà của Âu Văn H" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T3, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 gói

giấy đựng 0,200gam heroin và toàn bộ vỏ bao gói cũ, gồm 01 vỏ gói nylon, 01 vỏ gói giấy;

+ 01 (một) cân tiểu ly màu đen, hiệu POCKET SCALE;

+ 20 (hai mươi) túi nylon trong suốt, mép viền màu đỏ, đều có kích thước 5 x 7,5cm;

+ 01 (một) vỏ đựng sim, số thuê bao 0928571135 của nhà mạng Vietnamobile;

+ 01 (một) vỏ đựng sim, số thuê bao 0334480833 của nhà mạng Viettel.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Soyes XS13 màu đen, số IMEI 1 966207154599322; IMEI 2: 866207154599330, lắp sim số 0356473707, đã qua sử dụng; thời điểm giao nhận, máy không lên pin nguồn, không kiểm tra được số Imei.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, số IMEI 1 863090031422493; IMEI 2: 863090031422485 lắp sim số 0988449289, đã qua sử dụng; thời điểm giao nhận, máy không lên pin nguồn, không kiểm tra được số Imei.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A85 5G màu hồng, số IMEI 1: 355141081056118; IMEI 2: 355141081056126, lắp sim số 0969845870, đã qua sử dụng; thời điểm giao nhận, máy không lên pin nguồn, không kiểm tra được số Imei.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21S, màu xanh, số IMEI 1: 861128059594314; IMEI 2: 861128059594306, lắp sim số 0979504606, đã qua sử dụng, thời điểm giao nhận, máy không lên pin nguồn, không kiểm tra được số I;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc, số IMEI 1 861728041227012; IMEI 2 861728041227004 bên trong lắp sim số 0869407336 và 0928571200, đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì màu trắng dán kín, tại các phần giáp lai có chữ ký cùng tên của giám định viên, kiểm sát viên và các hình dấu tròn của V Bộ C5.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo như sau:

+ Truy thu của bị cáo Âu Văn H số tiền 3.500.000đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*);

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Công H2 số tiền 1.400.000đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công H2 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 200955201411, do Sở giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 11/01/2016 mang tên Nguyễn Công H2; 01 (một) thẻ ngân hàng B1, mang tên Nguyen Cong H7; 01 (một) Căn cước Công dân, số 020068005584, mang tên Nguyễn Công H2, do

Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C5 cấp ngày 05/9/2023;

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn T2 01 (một) căn cước công dân số 020074007555 mang tên Lý Văn T2, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C5 cấp ngày 21/9/2022;

- Trả lại cho bị cáo Âu Văn H 01 (một) Căn cước Công dân, số 020075001260, mang tên Âu Văn H, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C5 cấp ngày 16/4/2021; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 335064, do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L cấp ngày 18/3/2024, mang tên ông Âu Văn H;

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H4 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát số 12P1-0890; số khung RLSCF4EE070109077; số máy F4A5109077.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Kim H1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 12P1-5614, đã qua sử dụng, số khung RLHJC4322AY515827, số máy JC43E5551216; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL 066123 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 28/02/2023, mang tên Âu Văn H, bà Đỗ Kim H1; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 335135 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L cấp ngày 06/5/2024, mang tên ông Âu Văn H, bà Đỗ Kim H1; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 326549 do Ủy ban nhân dân thành phố L cấp ngày 31/7/2024, mang tên hộ ông Âu Văn H; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DP 769109 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L cấp ngày 04/10/2024, mang tên ông Âu Văn H và vợ Đỗ Kim H1; số tiền 105.800.000 đồng (*một trăm linh năm triệu, tám trăm nghìn đồng*).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng 26/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn và ủy nhiệm chi ngày 01/12/2025).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT CA tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ NV Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND KV 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS KV 1- Lạng Sơn;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Chu Thị Phương Thảo

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Phương Thảo